***Môn học:* TIẾNG VIỆT 2**

***Tên bài học:* BÀI 3: NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?**

**Từ chỉ sự vật. Câu kiểu Ai là gì?**

***Tiết:* 14**

***Thời gian thực hiện:* Thứ Ba 17/9/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu làm quen với từ chỉ sự vật và câu giới thiệu. Tìm và đặt câu giới thiệu một bạn cùng lớp.

- Chia sẻ với bạn cảm xúc của em sau khi làm việc nhà.

- Có ý thức tự giác và khả năng hợp tác.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên:

+ Tivi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

+ Thẻ từ ghi sẵn các từ ngữ ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.

- Học sinh: SHS, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **4’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - GV cho HS bắt bài hát.  - GV giới thiệu bài.  - GV ghi bảng tên bài. | - HS hát  - HS lắng nghe. |  |
| **20’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **a) Hoạt động 1: Luyện từ**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu câu Bài tập 3 SHS trang 20: *Tìm từ ngữ chỉ sự vật (người, đồ vật, con vật, cây cối) phù hợp với từng tranh.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  M: 1. Cô giáo.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  ***-*** GV hướng dẫn HS: quan sát tranh, đọc mẫu, tìm từ ngữ phù hợp với từng tranh. Mỗi HS có thể nói các từ ngữ khác nhau, ví dụ: bạn nam, bạn nữ/đôi bạn.  - GV mời đại diện 2-3 HS đại diện trình bày kết quả.  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi, yêu cầu HS tìm thêm những từ ngữ chỉ sự vật ngoài bài tập.  **b) Hoạt động 2: Luyện câu**  **\* Nhận diện câu giới thiệu**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4a: Câu nào dưới đây dùng để giới thiệu?   * Em là học sinh lớp Hai. * Em rất thích học bơi. * Em đang tập thể dục.   - GV hướng dẫn, giải thích cho HS khái niệm câu giới thiệu. *Câu giới thiệu là câu được dùng để cho biết một vài điều cần thiết, như họ tên, nghề nghiệp, chức vụ, quan hệ,...của bản thân hoặc một người đó.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi. Dựa vào khái niệm câu giới thiệu GV vừa giải thích ở trên để tìm câu trả lời đúng.  - GV mời 2-3 HS đại diện trình bày kết quả.  - GV mời 1 HS đứng dậy trả lời câu hỏi: Tại sao em lại chọn đáp án *Em là học sinh lớp 2* là câu giới thiệu?  **\* Đặt câu giới thiệu**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV yêu cầu 1HS đứng dậy đọc yêu cầu Bài tập 4b: Đặt câu giới thiệu bạn cùng lớp (theo mẫu)C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png  - GV hướng dẫn HS quan sát mẫu câu.  - GV tổ chức cho HS chơi trò ***Truyền hoa*** để nói miệng câu em vừa đặt về bạn cùng lớp.  - GV nhận xét về các câu HS nói, chỉnh sửa nếu HS nói sai.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở bài tập 1-2 câu giới thiệu về bạn học cùng lớp. | - HS trả lời: Các từ ngữ chỉ sự vật trong từng bức tranh:  + Tranh 1: Cô giáo.  + Tranh 2: Đôi bạn.  + Tranh 3: Quyển sách.  + Tranh 4: Cái bút.  + Tranh 5: Con mèo.  + Tranh 6: Con trâu.  + Tranh 7: Cây dừa.  + Tranh 8: Cây cam.  - HS trả lời: Những từ ngữ chỉ sự vật ngoài bài tập: xe ô tô, cái bàn, quyển vở, hộp bút, cây mít, thầy giáo,...  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời: Đáp án đúng là *Em là học sinh lớp 2.*  - HS trả lời: Vì câu *Em là học sinh lớp 2* cho biết, giới thiệu thông tin của bạn nhỏ này là học sinh lớp 2.  - HS quan sát mẫu câu.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tự soát câu của mình.  - HS viết bài.  - HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | Lưu ý: Mớ: tập hợp gồm một số vật cùng loại được gộp lại thành đơn vị, VD: mua mớ rau muống, mớ tép. |
| **8’** | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** |  |  |
|  | **\* Vận dụng**  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đứng dậy đọc yêu cầu của hoạt động: *Trao đổi với bạn hoặc người thân những việc em cần làm để không lãng phí thời gian cuối tuần.*  - GV hướng dẫn HS nội dung có thể trao đổi với bạn bè hoặc người thân:  *+ Những việc em thường làm vào cuối tuần và thời gian em làm mỗi việc.*  *+ Những khoảng thời gian trống.*  *+ Những việc em nên làm vào những khoảng thời gian trống.*  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV mời đại diện 2-3 HS nói trước lớp.  - GV dặn dò HS trao đổi với người thân tại nhà. | - HS lắng nghe, chuẩn bị câu trả lời cho mỗi câu hỏi gợi ý.  - HS trả lời.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |  |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..……………………………………………………………..

..………………………..…………………………………………………………

………………………..…………………………………………………………..